

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Thẩm phán : Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Phạm Ngọc Hải**

2. Bà **Ngô Mỹ Châu**

3. Bà **Lê Thị Hoàng Yến.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Hoàng Anh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, đối với:

- *Bị cáo:* **Huỳnh Ngọc H** (tên gọi khác: **HB**), sinh năm 1990, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc S và bà Mè Ngọc Thủy T; Có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 79/2012/HS-PT ngày 25/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2015; Bị bắt tạm giữ ngày 18/5/2019; Tạm giam ngày 21/5/2019: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông **Hồ Ngọc Nhớ**, Luật sư, Văn phòng luật sư Hồ Nhớ - KBC, Đoàn luật sư Khánh Hòa; Địa chỉ: 15/9 Máy Nước, Nha Trang, Khánh Hòa: Vắng mặt;

2. Ông **Nguyễn Tường Linh**, Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Tường Linh, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: STH 26.03 Khu đô thị Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

- *Bị hại:*

1. Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

2. Chị **Nguyễn Võ Hồng V**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Mè Ngọc Thủy T**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Thị Bạch T: Vắng mặt;

2. Đặng Văn S: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2018, Bùi Văn D hành nghề lái xe taxi chở 03 người khách đến quán Karaoke Loan ở tổ dân phố Nghĩa Cam, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh để hát karaoke và có mâu thuẫn với các nhân viên của quán là Nguyễn Thị Bạch T, Lưu Thị Th và L (chưa rõ lai lịch) do tranh chấp về phí phục vụ. Th kể lại chuyện mâu thuẫn với D cho Huỳnh Ngọc H (bạn Th) biết.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, D đang ăn cơm cùng Nguyễn Võ Hồng V (đang mang thai khoảng 05 tuần) tại nhà thì H điện thoại đến cho D (nhưng V nghe máy) với lời lẽ đe dọa đối với D. V gọi điện thoại cho T hẹn gặp để nói chuyện.

Khoảng 21 giờ ngày 20/5/2018, D chở V đến quán nước mía trên đường Nguyễn Du thuộc tổ dân phố Hòa Do 2, phường Cam Phúc Bắc, Cam Ranh để gặp nhóm của T nói chuyện. Tại đây, D và T, Th xảy ra cãi nhau; D dùng tay đánh vào mặt Th. Lúc này, Th gọi điện cho H nói việc bị đánh. H chạy xe máy tới rồi dùng bình hơi cay xịt vào người D và dùng dao bấm đâm hai nhát vào vùng ngực trái và bụng D. Thấy vậy, V đến can ngăn thì bị H dùng bình hơi cay xịt vào người V và dùng dao bấm đâm hai nhát vào bụng và tay phải của V. Sau đó, H bỏ trốn, khi đi đến cầu Trà Long, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, Hùng ném bình xịt hơi cay và con dao xuống sông.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 304/TgT ngày 12/9/2018, Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Khánh Hòa kết luận dấu hiệu chính qua giám định đối với Bùi Văn D: 01 sẹo lớn và 04 sẹo nhỏ; Tỷ lệ thương tật: 10%. Trần khí màng phổi trái, đã được phẫu thuật dẫn lưu, hiện tại ổn định; Tỷ lệ thương tật: 16%; Vết thương vùng bụng phải cạnh rốn, sâu thấu bụng gây đứt cơ thành bụng, đã được phẫu thuật khâu cơ và đặt dẫn lưu, hiện tại ổn định; Tỷ lệ thương tật: 21%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 307/TgT ngày 12/9/2018, Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Khánh Hòa kết luận dấu hiệu chính qua giám định đối với Nguyễn Võ Hồng V: 01 sẹo lớn và 03 sẹo nhỏ; Tỷ lệ thương tật: 10%. Thủng gan đã được phẫu thuật khâu gan; Tỷ lệ thương tật: 35%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%.

Quá trình điều tra, Huỳnh Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội và tác động để gia đình bồi thường cho các bị hại số tiền 40.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSKH-P1 ngày 10/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Huỳnh Ngọc H về tội “Giết người” (đối với hành vi dùng bình hơi cay xịt vào người Bùi Văn D, Nguyễn Võ Hồng V và dao bấm đâm hai nhát vào ngực trái và bụng D, đâm hai nhát vào bụng và tay phải của V làm cho D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%, V bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%) theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với phụ nữ có thai quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Lưu Thị Th (bạn gái của bị cáo) có kể chuyện những người khách được D chở đến hát karaoke do Th, T, L phục vụ nhưng không trả tiền phục vụ còn đòi đánh Th và nhờ bị cáo nói chuyện với D nên bị cáo điện thoại cho D. Bị cáo và D có lời lẽ thách thức nhau, hẹn ra cây xăng Hòa Thuận để giải quyết mâu thuẫn. Khi chờ D ở cây xăng thì nghe Th gọi điện nói đang bị D đánh ở quán giải khát nên bị cáo chạy đến và đã sử dụng bình xịt hơi cay vào D và dùng dao bấm mang theo đâm D hai nhát. Khi V xô đẩy bị cáo ra thì bị cáo xịt hơi cay và đâm V. Bị cáo không chủ đích đâm vào vị trí nào trên cơ thể của D và V nhưng đã đâm trúng vùng ngực của D và bụng của V. Bị cáo không biết khi đó V đang mang thai.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Bùi Văn D và Nguyễn Võ Hồng V trình bày: Sau khi nghe điện thoại của bị cáo gọi đến cho D, V đã gọi điện thoại cho T và hẹn gặp để nói chuyện. Sự việc xảy ra sau đó đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền 40.000.000đ (mỗi người 20.000.000đ), nay bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho mỗi người 20.000.000đ.

Bà Mẹ Ngọc Thủy T trình bày: Sau khi nghe con bà (bị cáo Huỳnh Ngọc H) nói về việc gây thương tích cho bị hại và nhờ bà đến thăm hỏi, bồi thường, bà đã đưa cho bị hại 40.000.000đ để bồi thường. Số tiền bà đưa cho bị hại là tiền của bị cáo nên bà không có yêu cầu gì về việc này.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù bị cáo

từ 12 đến 14 năm, xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo cho là hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ. Ngoài các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự và phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tình tiết phạm tội trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại và đề nghị xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã thấy được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại có yêu cầu xét xử vắng mặt; Người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, phiên tòa xét xử vắng mặt, bị hại, người làm chứng theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được. Đã đủ cơ sở xác định: Ngày 20/5/2018, bị cáo đã dùng bình hơi cay xịt vào người các bị hại rồi dùng dao bấm (là hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng bụng, ngực (vùng trọng yếu trên cơ thể) và tay của bị hại gây thương tích cho hai bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể của một người là 40%, một người là 42%. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội đối với hai người và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường cao độ tính mạng, sức khỏe của bị hại, phạm tội đối với phụ nữ có thai và không thuộc trường hợp phạm tội trong trường hợp bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân nên phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Việc áp dụng hình phạt tù để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung là

cần thiết. Tuy nhiên, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại, quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, hậu quả chết người chưa xảy ra nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Yêu cầu đòi bồi thường của các bị hại là phù hợp, được bị cáo đồng ý nên có cơ sở để chấp nhận.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Huỳnh Ngọc H 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (18/5/2019).

2. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự,

Bị cáo Huỳnh Ngọc H phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn D số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), đã bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Bồi thường cho bị hại Nguyễn Võ Hồng V 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), đã bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 61, Điều 62 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT 1;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**

